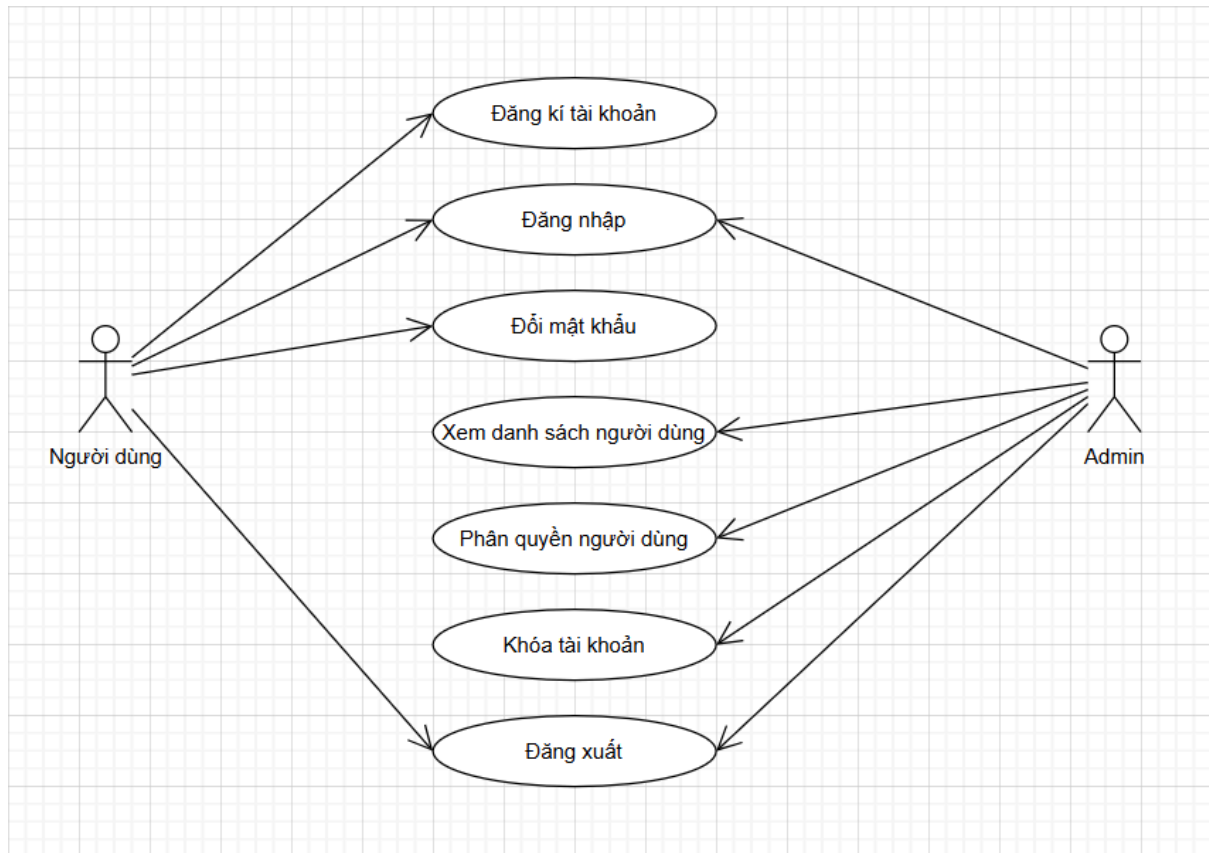


Đặc tả use case quản lí người dùng

các usecase chính:



mô tả:

STT	Tên Use Case	Mô tả ngắn gọn	Tác nhân chính
1	Đăng kí tài khoản	Người dùng tạo tài khoản mới	User
2	Đăng nhập	Truy cập hệ thống bằng tài khoản hợp lệ	User, Admin
3	Đổi mật khẩu	Đổi sang mật khẩu mới	User
4	Xem danh sách người dùng	Xem danh sách toàn bộ tài khoản	Admin
5	Phân quyền người dùng	Admin gán quyền cho tài khoản(người dùng, thu ngân, quản lí, ...)	Admin
6	Khóa tài khoản	Vô hiệu hóa tài khoản vi phạm	Admin
7	Đăng xuất	Kết thúc phiên làm việc	User, Admin

Use case: Đăng kí tài khoản

- Tác nhân: Người dùng
- Mô tả: Người dùng tạo tài khoản mới bằng cách nhập thông tin cá nhân.
- Tiền điều kiện: Người dùng chưa có tài khoản trong hệ thống.
- Hậu điều kiện: Tài khoản mới được tạo và lưu vào cơ sở dữ liệu.
- Luồng chính:
 1. Người dùng mở trang đăng ký.
 2. Nhập họ tên, email và mật khẩu.
 3. Hệ thống kiểm tra tính hợp lệ.
 4. Hệ thống lưu tài khoản và hiển thị thông báo thành công.
- Luồng phụ: Email đã tồn tại hoặc mật khẩu không hợp lệ → hiển thị thông báo lỗi.

Use case: Đăng nhập

- Tác nhân: Người dùng, Quản trị viên
- Mô tả: Cho phép truy cập hệ thống bằng thông tin đăng nhập hợp lệ.
- Tiền điều kiện: Tài khoản đã được tạo và không bị khóa.
- Hậu điều kiện: Người dùng được xác thực và truy cập vào hệ thống.
- Luồng chính:
 1. Người dùng nhập tên đăng nhập và mật khẩu.
 2. Hệ thống xác thực thông tin.
 3. Nếu đúng → chuyển đến trang chính.
- Luồng phụ: Sai mật khẩu hoặc tài khoản bị khóa → thông báo lỗi đăng nhập.

Use case: Đổi mật khẩu

- Tác nhân: Người dùng.
- Mô tả: Cho phép người dùng thay đổi mật khẩu hiện tại sang mật khẩu mới.
- Tiền điều kiện: Người dùng đã đăng nhập vào hệ thống.
- Hậu điều kiện: Mật khẩu mới được cập nhật và có hiệu lực ngay.
- Luồng chính:
 1. Người dùng mở trang “Đổi mật khẩu”.
 2. Nhập mật khẩu cũ, mật khẩu mới và xác nhận mật khẩu.
 3. Hệ thống kiểm tra mật khẩu cũ hợp lệ.
 4. Hệ thống lưu mật khẩu mới và thông báo đổi thành công.
- Luồng phụ:
 1. Mật khẩu cũ không đúng → thông báo lỗi.
 2. Mật khẩu mới không hợp lệ hoặc trùng mật khẩu cũ → yêu cầu nhập lại.

Use case: Xem danh sách người dùng

- Tác nhân: Quản trị viên
- Mô tả: Hiện thị danh sách tất cả tài khoản người dùng trong hệ thống.
- Tiền điều kiện: Đăng nhập bằng tài khoản có quyền Quản trị viên cao nhất).
- Hậu điều kiện: Danh sách người dùng được hiển thị đầy đủ.
- Luồng chính:
 1. Admin truy cập trang “Danh sách người dùng”.
 2. Hệ thống lấy dữ liệu người dùng từ cơ sở dữ liệu.
 3. Hiện thị danh sách cùng các thông tin cơ bản.
- Luồng phụ: Gặp lỗi khi load data người dùng lên hệ thống → hiển thị danh sách trống.

Use case: Phân quyền người dùng

- Tác nhân: Quản trị viên
- Mô tả: Quản trị viên gán hoặc thay đổi quyền cho tài khoản người dùng
- Tiền điều kiện: Đăng nhập bằng tài khoản có quyền Quản trị viên cao nhất)
- Hậu điều kiện: Quyền của người dùng được thay đổi thành công.
- Luồng chính:
 1. Admin truy cập trang “Danh sách người dùng”.
 2. Chọn tài khoản cần thay đổi quyền.
 3. Gán cho tài khoản vai trò mới.
 4. Hệ thống lưu thay đổi.
- Luồng phụ: Quyền không hợp lệ hoặc vượt quá cấp cho phép → hệ thống từ chối.

Use case: Khóa tài khoản

- Tác nhân: Quản trị viên
- Mô tả: Quản trị viên khóa tài khoản vi phạm hoặc theo yêu cầu bảo mật.
- Tiền điều kiện: Đăng nhập bằng tài khoản có quyền Quản trị viên
- Hậu điều kiện: Tài khoản bị khóa và không thể đăng nhập hệ thống.
- Luồng chính:
 1. Admin truy cập trang “Danh sách người dùng”.
 2. Admin chọn tài khoản cần khóa.
 3. Xác nhận hành động khóa.
 4. Hệ thống cập nhật trạng thái tài khoản sang “Đã khóa”.
- Luồng phụ: Admin không đủ quyền hoặc xảy ra lỗi khi cập nhật → hệ thống báo lỗi.

Use case: Đăng xuất

- Tác nhân: Người dùng, Quản trị viên.
- Mô tả: Kết thúc phiên làm việc hiện tại và thoát khỏi hệ thống.
- Tiền điều kiện: Người dùng đang trong trạng thái đăng nhập.
- Hậu điều kiện: Phiên đăng nhập bị hủy và trở về trang đăng nhập.
- Luồng chính:
 1. Người dùng chọn “Đăng xuất”.
 2. Hệ thống xóa phiên làm việc hiện tại.
 3. Hiện thị trang đăng nhập.
- Luồng phụ: Mất kết nối với máy chủ → đăng xuất không thành công.